

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án hình sự sơ thẩm
Số: 03/2018/HSST
Ngày: 13/03/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Minh Thu
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Văn Trí và bà Trần Thị Thu Ba đều là Cán bộ hưu trí.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Huỳnh Tứ
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà tham gia phiên toà:* Ông Phan Văn Công - Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thành Q – sinh năm: 1996 (tên gọi khác: Đ); nơi ĐKKHKT: thôn A, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: không có nơi ở rõ ràng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 5/12; con ông: Lê Thành Đ – sinh năm 1974 và bà: Nguyễn Thị C – sinh năm 1977; tiền án: Ngày 26/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tuyên phạt 01 năm tù, về tội “Chống người thi hành công vụ”; Ngày 28/04/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tuyên phạt 01 năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp bản án ngày 26/11/2015 thành hình phạt chung 02 năm tù, chấp hành xong ngày 07/8/2017; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 01/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tuyên phạt 09 tháng tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/11/2017, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Vi T – sinh năm 1992;
Nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lê Thị T – sinh năm 1966; có mặt
2. Ông Nguyễn K – sinh năm 1963; vắng mặt
Cùng cư trú: thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.
3. Anh Lê Đình Q – sinh năm 1993; vắng mặt
Nơi cư trú: tổ T, phường 12, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Thành Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/11/2017, Lê Thành Q, Nguyễn Vi T, Nguyễn Quốc Đ tổ chức ăn nhậu tại quán P của Lương Thị V thuộc thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Đến 13 giờ 00 phút, Q mượn xe mô tô biển số 78G1-351.27 của T để chở Đ về rồi quay lại quán P nhậu tiếp với T. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày, T và Q không nhậu nữa. Sau khi tính tiền xong, T say nên ngủ tại quán. Lúc này Q nảy sinh ý định trộm xe mô tô biển số 78G1-351.27 của T để bán lấy tiền tiêu xài. Q điều khiển xe mô tô biển số 78G1-351.27 bỏ đi. Q biết T có 01 điện thoại di động hiệu SONY XPERIA Z1 đang sạc pin tại nhà T ở thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên nên Q điều khiển xe mô tô đến nhà T trộm 01 điện thoại di động hiệu SONY XPERIA Z1, 01 cục sạc pin. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô biển số 78G1-351.27 đi đến huyện S, tỉnh Phú Yên bán điện thoại và cục sạc pin cho 01 người thanh niên (không biết họ, tên, địa chỉ) được 350.000 đồng. Sau đó, Q tiếp tục điều khiển xe mô tô đến tỉnh Lâm Đồng. Đến ngày 13/11/2017, Q đem xe mô tô biển số 78G1-351.27 đến tiệm sửa xe của Lê Đình Q ở phường 12, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng bán cho Lê Đình Q được 4.000.000 đồng. Tại thời điểm mua xe mô tô biển số 78G1-351.27, Lê Đình Q không biết là do Q trộm cắp mà có. Số tiền bán xe trên Q tiêu xài cá nhân.

Theo bản kết luận giá trị tài sản ngày 29/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Đông Hòa kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án: xe mô tô biển số 78G1-351.27 nhãn hiệu SIRIUS có giá trị 19.530.000 đồng.

Theo bản kết luận giá trị tài sản ngày 04/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Đông Hòa kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án: 01 điện thoại di động hiệu SONY XPERIA Z1 và 01 cục sạc pin có giá trị 615.000 đồng.

Về vật chứng:

- xe mô tô biển số 78G1-351.27 đã trả lại chủ sở hữu;
- 01 điện thoại di động hiệu SONY XPERIA Z1 và 01 cục sạc pin không thu giữ được.

* Về dân sự: Nguyễn Vi T, Lê Đình Q không yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSĐH ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Sau khi bị cáo ăn nhậu cùng bị hại T, lợi dụng T say ngủ tại bàn nên bị cáo đã lấy xe của bị hại và đi về nhà bị hại lấy điện thoại và cục sạc pin của T, sau đó đi tìm nơi tiêu thụ. Tổng giá trị bị cáo trộm là 20.145.000 đồng. Bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội liền trước đã tái phạm nên lần phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và phạm tội nhiều lần. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Lê Thành Q từ 03 năm đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 78G1-351.27 đã trả lại chủ sở hữu, 01 điện thoại di động hiệu SONY XPERIA Z1 và 01 cục sạc pin không thu giữ được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ 00 phút ngày 10/11/2017, tại thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, Lê Thành Q (tái phạm chưa xóa án tích) đã có hành vi lấy trộm 01 xe mô tô biển số 78G1-351.27, 01 điện thoại di động hiệu SONY XPERIA Z1 và 01 cục sạc pin của Nguyễn Vi T, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 20.145.000 đồng.

Bị cáo đã có hai tiền án: Ngày 26/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tuyên phạt 01 năm tù, về tội “Chống người thi hành công vụ” chưa được xóa án tích; Ngày 28/04/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tuyên phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là trường hợp tái phạm. Đến ngày 10/11/2017, Quang lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” với lỗi cố ý là trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đủ

sức khỏe nhưng không chịu lao động để có thu nhập chính đáng hợp pháp mà lại lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, làm cho nhân dân hoang mang khi cất giữ, bảo quản tài sản. Bị cáo đã có hai tiền án trong đó có 01 tiền án về tội xâm phạm sở hữu, đã tái phạm và nhân thân xấu đã bị kết án về tội “Cưỡng đoạt tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo lấy xe mô tô của T sau đó tiếp tục điều khiển xe mô tô về nhà T lấy 01 điện thoại di động của T là hai lần trộm cắp tài sản ở hai địa điểm khác nhau, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Do đó, cần xử bị cáo mức án nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian thỏa đáng để bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân tốt. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận thấy lỗi lầm, tỏ ra ăn năn hối cải. Tài sản trộm cắp là chiếc xe máy đã thu hồi được và trả lại cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, xử mức thấp của khung hình phạt, để bị cáo sớm được trở về hòa nhập với cộng đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T, ông K đã nhận lại xe không có yêu cầu gì nên không xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Đình Q có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày đối với số tiền 4.000.000 đồng đã đưa cho bị cáo thì không yêu cầu bị cáo trả lại và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét. Bị hại anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại di động nên không xét.

Về vật chứng: Xe mô tô biển số 78G1-351.27 đã trả lại chủ sở hữu, 01 điện thoại di động hiệu SONY XPERIA Z1 và 01 cục sạc pin không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xét. Về số tiền bị cáo bán xe trộm cắp được 4.000.000 đồng và bán điện thoại di động trộm cắp được 350.000, tổng cộng 4.350.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Thành Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 (phạm tội nhiều lần) Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt: bị cáo **Lê Thành Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/11/2017.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo Lê Thành Q nộp 4.350.000 đ (*Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) do phạm tội mà có để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lê Thành Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đông Hoà;
- THA DS huyện Đông Hoà;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Thu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đông Hoà;
- THA DS huyện Đông Hoà;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp;.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN:

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:

Đỗ Văn Trí

Trần Thị Thu Ba

Nguyễn Minh Thu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đông Hoà;
- THA DS huyện Đông Hoà;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp;.
- Lưu HS.

Nguyễn Minh Thu

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đông Hoà;
- THA DS huyện Đông Hoà;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp;.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Minh Thu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Trí Trần Thị Thu Ba

Nguyễn Minh Thu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h. Đông Hoà;
- Công an h. Đông Hoà;
- THA DS h. Đông Hoà;
- Bị cáo; Bị hại;
- NĐDS và BĐDS;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Thu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

-TAND tỉnh Phú Yên;
-VKSND huyện, tỉnh;
-Công an huyện Đông Hoà;
-THA DS huyện Đông Hoà;
-Bị cáo;
-Bị hại.
-Lưu HS.

Nguyễn Minh Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN:

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:

Trần Hạnh

Đỗ Văn Trí

Nguyễn Minh Thu